

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hội

Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm 1985. Tại G; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Chỗ ở: Phòng trọ số 05 nhà trọ số 597/31 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Em ruột có 01 người, sinh năm 1987; Vợ: Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án:

Ngày 16/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố G xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 15/3/2010 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Ngày 20/10/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố G xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 01/12/2014 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 02/12/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố G xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

Ngày 03/8/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào trại giáo dục, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 28/4/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đưa vào trại giáo dục, cơ sở giáo dưỡng 24 tháng về hành vi đánh bạc, trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt tạm giữ ngày: 10/12/2020 đến ngày 16/12/2020 tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 62 đường K, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người chứng kiến:*

+ Lý Văn T3, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 95 đường T4, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

+ Đỗ Ngọc B, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 45 đường D, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng cuối năm 2019. Nguồn ma túy bị cáo có để sử dụng là mua của nhiều người trên địa bàn thành phố G, trong đó có mua của người đàn ông tên Hùng (chưa rõ tên và địa chỉ) ở trên đường L1, phường B1 03 lần, mỗi lần mua 01 (Một) bịch với giá 2.000.000 đồng, còn những lần khác H không nhớ rõ là mua của ai và số tiền là bao nhiêu. Đến khoảng 17 giờ ngày 09/12/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H gọi điện thoại cho Hùng để hỏi mua ma túy và được Hùng bán cho 01 (Một) bịch ma túy lớn và 01 (Một) bịch ma túy nhỏ với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo H đem về Phòng trọ số 05 nhà trọ số 597/31 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang chia bịch ma túy lớn ra thành 05 (Năm) bịch nhỏ, bị cáo đã sử dụng hết 01 (Một) bịch. Đến 12 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, khi H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Ware 110, mang biển kiểm soát 68S5-0593 (xe mượn của bà Nguyễn Thị L) định đem số ma túy còn lại tìm nơi sử dụng nhưng đến phía trước nhà số 581/91 đường T5 thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 04/BTL Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường T2, thành phố G bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái H đang cầm 01 (Một) bịch nylon màu trắng dán trên 01 (Một) thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, trong túi quần bên trái H đang mặc có 04 (Bốn) bịch nylon màu trắng được hàn kín. Đến

ngày 16/12/2020, bị cáo H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Vật chứng của vụ án:** 05 (Năm) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, trong đó có 01 (Một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy dán trên 01 (Một) thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy, bị cáo đã bán cho người khác không biết tên và địa chỉ.

01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware 110, mang biển kiểm soát 68S5-0593, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định số 1043/KL-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định: Các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 05 (Năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,3115 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số:** 67/CT.VKS RG ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1043/2020, ngày 14/12/2020 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Đặng Như Tuấn Anh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. (Mẫu vật còn lại sau giám định)

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware 110, mang biển kiểm soát 68S5-0593, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Đã trả xong. Nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Văn H bắt đầu sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ cuối năm 2019. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 09/12/2020, bị cáo H gọi điện thoại cho Hùng để mua 01 (Một) bịch ma túy nhỏ và 01 (Một) bịch ma túy lớn với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có ma túy bị cáo đem về phòng trọ số 05 nhà trọ số 597/31 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang chia 01 (Một) bịch lớn ra thành 05 (Năm) bịch nhỏ, bị cáo đã sử dụng hết 01 (Một) bịch. Đến 12 giờ 30 phút ngày 10/12/2020, tại phía trước số nhà 581/91 đường T5, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,3115 gam). Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng, không có bán lại hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo có tiền án về nhiều tội danh và nhiều lần bị đưa vào trại giáo dục. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nay bị cáo vẫn cố ý tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware 110, mang biển kiểm soát 68S5-0593, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, đã trả xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 26/02/2021 là đúng theo quy định pháp luật nên không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1043/2020, ngày 14/12/2020 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Đặng Như Tuấn Anh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Hùng bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 1043/2020, ngày 14/12/2020 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Đặng Như Tuấn Anh và hình dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. (Theo quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/4/2021).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. G;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thùy Linh